TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 27/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhật và bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử lưu động vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Triệu Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 2003 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Triệu Trung N, sinh năm 1976 và bà Triệu Thị Khách, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03.

- Tiền án: Tại Bản án số 06/2022/HS-ST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2023 và đã chấp hành xong các Quyết định của Bản án, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- **Bị hại:**

+ Ông Triệu Trung N, sinh năm 1976, có mặt.

+ Ông Triệu Văn C, sinh năm 1967, có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông N:** Ông Đào Anh Tuấn - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đồng Văn T1, sinh năm 1990, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TS, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:** Bà Triệu Thị Khách, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn T, sinh năm 2003, trú tại Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên là người nghiện ma túy từ năm 2017. Ngày 23/02/2020, T bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/07/2023, T chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống cùng bố, mẹ đẻ là ông Triệu Trung N, sinh năm 1976 và bà Triệu Thị Khách, sinh năm 1976 ở Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên T đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại Xóm TK, xã TS, huyện VN cụ thể như sau:

Lần thứ N: Khoảng 09 giờ 30 ngày 29/10/2023, ông N để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y21, màu xanh có ốp lưng bằng nhựa trong xuốt sạc pin tại khu vực bàn uống nước ở trong nhà rồi đi chăn bò. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T nhìn thấy điện thoại của ông N đang sạc nên cầm sử dụng, sử dụng điện thoại xong, T để lại vị trí cũ rồi đi ra quán nước gần nhà ngồi chơi. Do lo sợ T trộm cắp điện thoại của ông N nên bà Khách đem chiếc điện thoại cất vào túi chiếc quần màu đen treo tại sào treo quần áo trong nhà rồi bà Khách đi khỏi nhà để hái rau. Thấy không có ai ở nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông N nên đã về nhà tìm thì phát hiện chiếc điện thoại được bà Khách cất tại túi chiếc quần màu đen treo tại sào treo quần áo. Lấy được điện thoại, T đi bộ ra xóm Kim Sơn, xã TS để tìm nơi bán để lấy tiền tiêu sài.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của ông Đồng Văn T1, sinh năm 1990, trú tại xóm Kim Sơn, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Khi gặp ông T1, T đã nói với ông T1 chiếc điện thoại trên là của T và muốn bán với giá 500.000 đồng. Cho rằng đây là chiếc điện thoại của T nên ông T1 đã đồng ý mua với giá 500.000 đồng. T đã tháo chiếc ốp lưng điện thoại và 02 thẻ sim gắn trên chiếc điện thoại ra cho vào túi quần rồi đưa điện thoại cho ông T1, đồng thời ông T1 cũng đưa cho T số tiền 500.000 đồng *(bao gồm 02 tờ có mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ có mệnh giá 50.000 đồng và 10 tờ có mệnh giá 20.000 đồng).* Sau khi

bán điện thoại cho ông T1 xong, T đi về nhà và vứt chiếc ốp lưng điện thoại cùng 02 thẻ sim ở bậc cầu thang lên nhà. Khi trở về, phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên ông N có hỏi T về chiếc điện thoại thì T bỏ đi và tiêu sài hết số tiền bán điện thoại trên. Sáng ngày 30/10/2023 ông N đã đến Công an xã TS trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Võ Nhai kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y21, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 1.400.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 10.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là: 1.410.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 9/2023 Triệu Văn T khi đi gặt lúa hộ nhà ông Triệu Văn C, sinh năm 1968, trú tại Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện trong lán của ông C có để 01 bộ luỡi cày bằng kim loại, sơn màu xanh, đã qua sử dụng. Ngày 13/11/2023 do thiếu tiền tiêu sài nên T nảy sinh ý định trộm chiếc lưỡi cày của ông C để bán. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 20G1-607.45, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade *(là xe của ông N, bố đẻ của T)* đi đến lán của ông C thuộc xóm Thượng Kim, xã TS. Khi đến lán, T quan sát không có ai rồi lén lút đi vào thấy bộ lưỡi cày đang đặt ở gầm sàn sát tả ly. T đi đến tháo các bộ phận của bộ lưỡi cày ra cho vào 01 bảo tải và dùng 01 đoạn dây điện nhặt được ở gần đó buộc miệng bao lại mang đến vị trí đỗ xe mô tô, sau đó T buộc lên xe và điều khiển xe đi về hướng Ủy ban nhân dân xã TS để tìm nơi bán. Khi đi được khoảng 01 kilomet thì T gặp ông N đang chở thóc về nhà nên T đã quay xe bỏ chạy, chạy được khoảng 5m thì ông N đuổi gần đến, T đã dừng xe, rút chìa khóa rồi bỏ chạy. Ông N đuổi theo không kịp nên sử dụng 01 chiếc chìa khóa dự phòng khác nổ máy xe và điều khiển chiếc xe có buộc bao tải chứa bộ lưỡi cày về nhà, ông N để xe mô tô lại và đi ra ruộng chở thóc. Khi T đi bộ về nhà thấy bộ lưỡi cày đựng trong bao tải vẫn buộc ở trên xe mô tô, quan sát không thấy có ai nên T đã sử dụng chiếc chìa khóa mang theo người để nổ máy xe và điều khiển chở theo bộ lưỡi cày đi hướng Ủy ban nhân dân xã TS để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn ngã 3 Suối Phung thuộc xóm Ngọc Sơn 2, xã TS thì xe bị hỏng không đi tiếp được, cùng lúc đó T bị tổ công tác Công an xã TS phát hiện sự việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận hành vi trộm cắp 01 bộ lưỡi cày của ông C và tự giác giao nộp tài sản đã chiếm đoạt. Quá trình làm việc xác định tài sản là bộ lưỡi cày trên thuộc sở hữu của ông Triệu Văn C.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Võ Nhai kết luận: 01 bộ luỡi cày bằng kim loại, loại gắn máy cày nông nghiệp, sơn màu xanh, đã qua sử dụng, bị han rỉ nhiều vị trí, có tổng khối lượng là 17kg, giá trị còn lại là: 233.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Triệu Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, thiếu tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản nên ngày 29/10/2023 T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, loại Y21 kèm theo 01 ốp lưng bằng nhựa có tổng giá trị là 1.410.000 đồng

của ông Triệu Trung N và ngày 13/11/2023 T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 bộ lưỡi cày bằng kim loại, có giá trị là 233.000 đồng của ông Triệu Văn C.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVN ngày 06/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Triệu Văn T từ **15** *(mười lăm)* đến **18** *(mười tám)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/12/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng, bị rách đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 1,49m đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường 500.000 đồng cho ông T1. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo T: N trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu và N trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại ông N và ông C xin Hội đồng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án như Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận việc bị cáo N trí bồi thường cho ông T1 500.000 đồng. Về hình phạt bổ sung và án phí, miễn cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo T không có ý kiến bổ sung thêm và không trông luận với Viện kiểm sát.

Tại bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Triệu Trung N ông Đào Anh Tuấn trình bày: Ông N trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này ông Triệu Trung N xác định tài sản của ông do bị cáo T trộm cắp là chiếc điện thoại có nhãn hiệu Vivo Y21, hiện nay ông đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại và không hỏng hóc gì, ông không đề nghị bị cáo T phải bồi thường gì khác.

Bị hại ông N không có ý kiến bổ sung thêm vào bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị hại ông C không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Triệu Văn T là người có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản", lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, T đã lén lút hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân cụ thể như sau:

- Lần thứ N: Ngày 29/10/2023 tại nhà của ông Triệu Trung N *(là bố đẻ của T)* thuộc Xóm TK, xã TS, huyện VN, T lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động gắn ốp lưng của ông Triệu Trung N trị giá 1.410.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 13/11/2023 tại lán của ông Triệu Văn C, thuộc Xóm TK, xã TS, huyện VN, T đã lén lút trộm cắp 01 bộ lưỡi cày bằng kim loại của ông Triệu Văn C trị giá 233.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản T đã trộm cắp là 1.643.000 đồng

Hành vi của bị cáo Triệu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a),...

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an T xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Văn T trong quá trình điều tra, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại ông N và ông C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án xác định bị cáo sống chung với bố mẹ đẻ, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

- 01 bao tải màu trắng, bị rách đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 1,49m đã qua sử dụng. Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y21, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 861428051481753, số IMEI2: 861428051481746; 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa trong suốt, loại dùng cho điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21, cũ đã qua sử dụng. Ngày 29/11/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định xử lý tài sản trả lại cho chủ sở hữu là ông Triệu Trung N; Đối với chiếc xe mô tô BKS 20G1-607.45 nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đỏ, đen, đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên không phải là xe vật chứng của một vụ án khác, chiếc xe trên ông N mua lại tại cửa hàng xe máy Thìn Thanh, địa chỉ xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên nên ngày 09/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định xử lý tài sản, trả lại cho chủ sở hữu là ông

Triệu Trung N; Đối với bộ lưỡi cày bằng kim loại, sơn màu xanh, có nhiều chỗ han rỉ, đã qua sử dụng. Ngày 09/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 44 trả lại cho chủ sở hữu là ông Triệu Văn C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại là ông Triệu Trung N và ông Triệu Văn C không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Quá trình điều tra anh Đồng Văn T1 yêu cầu Triệu Văn T phải bồi thường số tiền 500.000 đồng là số tiền anh Tín mua lại chiếc điện thoại di động với T ngày 29/10/2023. Đến nay T chưa thực hiện việc bồi thường cho anh Tín. Tại phiên tòa anh Tín có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị bị cáo T bồi thường 500.000 đồng cho anh, bị cáo T N trí bồi thường cho anh Tín số tiền đã gây thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Tín 500.000 đồng.

[8]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo.

[9]. Trong vụ án này ông Đồng Văn T1 là người mua lại chiếc điện thoại di động của Triệu Văn T do trộm cắp được mà có, T không nói cho ông T1 biết đây là tài sản do T trộm cắp, ông T1 cũng không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên toà hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp.

[11]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Văn T **18** *(mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/12/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Văn T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Đồng Văn T1 **500.000** *(năm trăm nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu trắng, bị rách đã qua sử dụng; 01 đoạn dây điện màu trắng dài 1,49m đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm và tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 06/02/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo Triệu Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;Người bảo vệ QLIHP;
- UBND xã TS;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

Hoàng Thị Hương